

TỈNH ỦY HƯNG YÊN

*

Số 02 - ĐA/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM*Hưng Yên, ngày 15 tháng 8 năm 2016***ĐỀ ÁN****Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện công tác dân vận của
cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp,
giai đoạn 2016 - 2020**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và Chương trình hành động số 01 - CTr/TU ngày 15/12/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020; Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Đề án nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp giai đoạn 2016 - 2020, như sau:

Phần thứ nhất**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA CƠ QUAN
HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC, CHÍNH QUYỀN CÁC CẤP TRÊN
ĐỊA BÀN TỈNH, GIAI ĐOẠN 2010 - 2015****1- Kết quả đạt được.**

Những năm qua, không khí dân chủ trong sinh hoạt và hoạt động của HĐND các cấp được nâng lên rõ nét, quyền chất vấn, trả lời chất vấn và giải đáp các ý kiến, kiến nghị của cử tri được thực hiện công khai, dân chủ. Trách nhiệm của các đại biểu HĐND các cấp được nâng lên. HĐND các cấp tích cực đổi mới nâng cao chất lượng các kỳ họp, ban hành nghị quyết đầy mạnh giám sát, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân; đổi mới và nâng cao hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn theo hướng mở rộng dân chủ, thiết thực, hiệu quả.

Công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật; các chủ trương kế hoạch cụ thể thực hiện công tác dân vận có tiến bộ, coi trọng việc lấy ý kiến nhân dân; từng bước nâng cao năng lực quản lý nhà nước, sửa đổi lề lối làm việc, quan tâm ban hành các quy định nhằm củng cố tổ chức và đổi mới hoạt động hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước theo hướng gần dân, phục vụ nhân dân, nhất là Quy chế dân chủ (QCDC); quy chế tiếp công dân; quy chế văn hóa công sở; quy chế ứng xử cán bộ công chức; quy định về đạo đức tác phong công vụ; cải cách hành chính được đẩy mạnh có kết quả; đã có nhiều thủ tục hành chính được rà soát, bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế; thái độ, phong cách, trách nhiệm của cán bộ công chức đối với nhân dân có chuyển biến theo hướng gần dân, trọng dân và có trách nhiệm với dân; tăng cường gặp gỡ đối thoại trực tiếp với dân, bớt quan liêu phiến hà.

Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương với MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng chặt chẽ, hiệu quả. Hình thức tuyên truyền vận động nhân dân được đổi mới và đa dạng thông qua các chương trình như: chuyên mục thực hiện QCDC ở xã, phường, thị trấn trên Đài Phát thanh truyền hình Hưng Yên và Báo Hưng Yên; đồng thời tuyên truyền thông qua các hội thi của MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, công tác dân vận ngày càng tốt hơn.

Thực hiện QCDC ở cơ sở được quan tâm, thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn đã phát huy hiệu quả thông qua Đề án số 01- ĐA/TU; góp phần phát triển kinh tế - xã hội bảo đảm quốc phòng an ninh, ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nhân dân ý thức rõ quyền làm chủ và nghĩa vụ, tích cực tham gia xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh, tham gia các phong trào thi đua của địa phương như đôn thừa đổi ruộng đất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, xây dựng và duy trì chất lượng làng, khu phố, cơ quan, đơn vị văn hóa. Thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, từng bước đi vào nề nếp, thủ trưởng cơ quan, đơn vị phối hợp với công đoàn cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị cán bộ công chức, viên chức; thông qua thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan phát huy quyền làm chủ, thay đổi tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Thực hiện QCDC ở cơ sở tại nơi làm việc theo Nghị định số 60/2013/NĐ-CP người sử dụng lao động trong các doanh nghiệp tổ chức thực hiện dân chủ trong công khai tài chính, chế độ tiền lương, bảo đảm phúc lợi xã hội, tiếp nhận cán bộ, tuyển dụng lao động, thi đua, khen thưởng, kỷ luật, các quy định về bảo hiểm, bảo hộ lao động... Hàng năm các doanh nghiệp đã tổ chức đối thoại tại nơi làm việc, tổ chức hội nghị người lao động.

Các ban, sở, ngành tỉnh, UBND huyện, thành phố phân công lãnh đạo phụ trách và cán bộ giúp việc công tác dân vận. Các xã, phường, thị trấn kiện toàn khối dân vận, rà soát, bổ sung quy chế, phân công nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch hoạt động; một số nơi thành lập các tổ dân vận thôn, đa dạng hóa các hình thức tập hợp và nội dung hoạt động thực hiện công tác dân vận trong các mô hình tổ tự quản về an ninh, trật tự, giúp nhau làm kinh tế, giảm nghèo, hòa giải các mâu thuẫn nội bộ nảy sinh ở cơ sở. Các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn công tác dân vận, thực hiện QCDC ở cơ sở, công tác tôn giáo do Ban chỉ đạo QCDC ở cơ sở, Ban Dân vận cấp ủy các cấp hàng năm tổ chức.

Các cơ quan Tư pháp đẩy mạnh công tác giáo dục cán bộ, công chức trong các cơ quan gương mẫu chấp hành pháp luật. Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục pháp luật và ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân. Thực hiện cải cách tư pháp, tranh tụng tại phiên tòa được thực hiện theo luật định, đảm bảo công tác điều tra, truy tố, xét xử thi hành án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để oan sai, không để lọt tội phạm. Bảo đảm quyền tự do, dân chủ

của công dân trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án theo quy định của pháp luật. Giải quyết đúng thời hạn, đúng pháp luật các khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tố tụng.

Lực lượng vũ trang làm tốt công tác dân vận, xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thường xuyên tiến hành công tác dân vận, giúp đỡ nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo và các chính sách xã hội; chính sách hậu phương quân đội. Củng cố, tăng cường tình đoàn kết quân dân, xây dựng mối quan hệ gắn bó máu thịt với nhân dân; đẩy mạnh thực hiện phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc", xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền về công tác dân vận trên địa bàn đóng quân.

Thực hiện phong trào thi đua "Dân vận khéo" trong các lĩnh vực của đời sống xã hội được đẩy mạnh, các mô hình "Dân vận khéo" thực hiện có hiệu quả như: Mô hình giúp nhau phát triển kinh tế, vận động nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới; mô hình tổ chức việc cưới, việc tang và lễ hội theo nếp sống mới văn minh tiết kiệm; tổ tự quản về an ninh trật tự, phòng chống tệ nạn xã hội đảm bảo trật tự an toàn giao thông, giúp nhau thoát nghèo gắn với các phong trào của khối dân vận,... Thường xuyên kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, biểu dương khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong thực hiện công tác dân vận gắn với thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2- Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1- Tồn tại, hạn chế.

Thực hiện công tác dân vận ở một số sở, ban, ngành, cơ quan hành chính nhà nước, UBND cấp huyện, cấp xã chưa thường xuyên; việc chưa ý thức hết, xem nhẹ công tác dân vận chính quyền còn diễn ra khá phổ biến trong các cơ quan nhà nước.

Thực hiện cải cách hành chính ở một số cơ quan, đơn vị còn hình thức, hiệu quả thấp; nhận thức của một bộ phận cán bộ, công chức về cải cách hành chính còn hạn chế. Công tác tiếp dân, đối thoại giữa người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước với nhân dân chưa được quan tâm đúng mức. Hiệu quả giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân chưa cao; tình trạng khiếu kiện đông người vượt cấp vẫn còn diễn ra. Lấy ý kiến nhân dân tham gia xây dựng, triển khai đề án, dự án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội còn chưa thường xuyên, khi phát sinh điểm nóng mới tổ chức phối hợp giữa chính quyền với MTTQ Việt Nam và cơ quan dân vận bàn biện pháp giải quyết. Thực hiện QCDC ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn hình thức, lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị còn xem nhẹ việc tổ chức hội nghị cán bộ công chức viên chức, coi việc tổ chức là của công đoàn. Một số doanh nghiệp chưa thường xuyên tổ chức

đối thoại tại nơi làm việc, tổ chức hội nghị người lao động, tranh chấp lao động vẫn xảy ra ở một số doanh nghiệp trên địa bàn.

Ký kết chương trình phối hợp công tác giữa chính quyền các cấp với MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội trong thực hiện công tác dân vận kết quả còn hạn chế. Thực hiện công tác dân vận trong lực lượng vũ trang có việc còn hình thức. Nội dung, biện pháp công tác dân vận ở một số đơn vị chưa phong phú, thiếu chiều sâu; phương thức hoạt động chưa thật đổi mới và mang tính đột phá.

Công tác tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ công tác dân vận, QCDC ở cơ sở còn chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao; nội dung, thành phần tập huấn chưa đa dạng. UBND các huyện, thành phố phân công lãnh đạo phụ trách công tác dân vận chưa đúng theo Quyết định số 1115 - QĐ/TU; việc triển khai thực hiện giám sát, phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và góp ý của nhân dân trong xây dựng Đảng, chính quyền kết quả mới chỉ là bước đầu.

Công tác kiểm tra, giám sát phúc tra sau kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu chưa thường xuyên. Chế độ thông tin báo cáo của các sở, ban, ngành trong thực hiện công tác dân vận, thực hiện QCDC ở cơ sở với cơ quan cấp trên còn chưa kịp thời.

2.2- Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế.

**** Nguyên nhân khách quan.***

Hệ thống văn bản hướng dẫn về thực hiện công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp còn chưa đồng bộ; một số văn bản quy định về chính sách đất đai, xây dựng cơ bản thiếu đồng bộ và nhất quán, thay đổi nhiều, đặc biệt là chính sách thu hồi đất, đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư khi thực hiện các dự án đầu tư, nhất là các dự án đầu tư khu đô thị, khu công nghiệp, gây khó khăn trong quá trình thực hiện.

Tác động từ mặt trái của cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế, đã nảy sinh những tiêu cực, ảnh hưởng tới tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Nhận thức và hiểu biết pháp luật của một bộ phận nhân dân còn hạn chế, công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật chưa sâu rộng. Một số người khiếu kiện sai tuy được giải thích rõ nhưng vẫn không chấp nhận kết luận và quyết định giải quyết của cơ quan chức năng có thẩm quyền, tiếp tục khiếu kiện vượt cấp.

**** Nguyên nhân chủ quan.***

Một số cấp ủy Đảng, chính quyền nhận thức chưa đầy đủ, sâu sắc tầm quan trọng của công tác dân vận; phương thức lãnh đạo của một số cấp ủy và

trình độ năng lực một bộ phận cán bộ làm công tác dân vận còn hạn chế; không ít cán bộ cho rằng công tác dân vận là việc của cơ quan Đảng, MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội hay cụ thể là của Ban Dân vận các cấp.

Một số cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại cơ quan, đơn vị có lúc, có nơi chưa tích cực vận động, thuyết phục nhân dân thực hiện đúng chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; thậm chí có cán bộ còn thoái thác, đùn đẩy trách nhiệm, chưa sâu sát và chú ý lắng nghe ý kiến của nhân dân; tác phong làm việc còn quan liêu, xa dân cửa quyền, nặng về biện pháp, mệnh lệnh, hành chính, áp đặt, coi nhẹ việc vận động thuyết phục. Một số nơi chưa xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho nhân dân trong khi thi hành công vụ.

Công tác phối hợp thực hiện công tác dân vận giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị chưa thường xuyên; chưa tập trung giải quyết kịp thời một số bức xúc, kiến nghị chính đáng của nhân dân. Cá biệt có nơi công tác tuyên truyền, vận động chưa được coi trọng; khi xảy ra khiếu kiện mới báo cáo đề nghị cấp trên lãnh đạo, chỉ đạo các đoàn thể tham gia giải quyết, làm cho công tác tuyên truyền trở nên bị động thiếu định hướng. Sự phối hợp giữa các sở, ngành liên quan trong việc tham mưu giúp cấp ủy, chính quyền chỉ đạo thực hiện QCDC ở cơ sở còn hạn chế, một số sở, ngành chưa chủ động tham mưu giúp cấp ủy chỉ đạo thực hiện; cho đó là trách nhiệm của Ban chỉ đạo thực hiện QCDC ở cơ sở và của các cơ quan tham mưu.

Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện công tác dân vận của một số cơ quan, đơn vị chưa được quan tâm đúng mức; sơ kết, tổng kết công tác dân vận của một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn hình thức. Một số cán bộ mới được phân công giúp việc công tác dân vận chưa được tập huấn nghiệp vụ nên lúng túng trong quá trình tham mưu tổ chức thực hiện.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC, CHÍNH QUYỀN CÁC CẤP, GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

I- MỤC TIÊU.

1- Mục tiêu chung.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp, góp phần xây dựng các cơ quan, đơn vị, địa phương trong sạch, vững mạnh, gần dân, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân; củng cố vững chắc lòng tin của nhân dân với Đảng, chính quyền; thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII.

2- Mục tiêu cụ thể.

Phấn đấu đến năm 2020 của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp:

- 100% xây dựng kế hoạch công tác dân vận được đưa vào các kế hoạch hoạt động thực hiện nhiệm vụ chính trị hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương gắn với công tác “Dân vận khéo”.

- 100% xây dựng kế hoạch hoạt động thực hiện QCDC ở cơ sở của các cơ quan, đơn vị, địa phương, gắn với kiện toàn Ban chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể các thành viên.

- 100% các cấp chính quyền có cơ chế (hoặc quy định) để khối dân vận có thành phần tham gia vào xây dựng các chương trình, dự án ở địa phương, đơn vị.

- 100% lãnh đạo phụ trách, cán bộ giúp việc thực hiện công tác dân vận ở các cơ quan, đơn vị, địa phương được tập huấn về công tác dân vận.

- 100% xây dựng được quy chế phối hợp công tác giữa HĐND, UBND với MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp.

- 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt chế độ tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân và chế độ tiếp dân định kỳ theo quy định.

- Phấn đấu đến năm 2020 đạt mức trên 80% bảo đảm sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1- Nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng về công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp quán triệt triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết số 25 - NQ/TW; Kết luận số 114 - KL/TW; Chỉ thị số 18/2000/CT-TTg ngày 21/9/2000 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác dân vận; Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới; thực hiện khẩu hiệu của thủ tướng Chính phủ: Liêm chính, kiến tạo, hành động, phục vụ người dân và doanh nghiệp; tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các văn bản của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác dân vận; đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân hiểu, nắm vững quan điểm của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận.

Xây dựng kế hoạch công tác dân vận hàng năm và từng giai đoạn gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. Xây dựng và ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác dân vận giữa UBND với Ban Dân vận (khối dân vận) cùng cấp, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả phối hợp tham mưu, đề xuất

với cấp ủy trong việc tổ chức thực hiện chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước có liên quan đến công tác dân vận, công tác tôn giáo và thực hiện QCDC ở các loại hình cơ sở. Tạo chuyển biến tích cực về nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức về thực hiện công tác dân vận.

Thực hiện công tác luân chuyển cán bộ đang công tác tại cơ quan Đảng, khối dân vận sang làm việc tại cơ quan chính quyền và ngược lại; giáo dục đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp; bồi dưỡng nghiệp vụ dân vận cho cán bộ giúp việc các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố. Biên soạn tài liệu bài giảng về nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp để giảng dạy tại Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh và Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, thành phố.

Đẩy mạnh và đa dạng các hình thức tuyên truyền thực hiện công tác dân vận. Xây dựng Website Ban Dân vận Tỉnh ủy Hưng Yên, cung cấp những thông tin, định hướng về nghiệp vụ công tác dân vận, phản ánh kịp thời quá trình triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận; cung cấp tư liệu cần thiết phục vụ khai thác, nghiên cứu về công tác dân vận cũng như các lĩnh vực khác có liên quan đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội - an ninh quốc phòng của tỉnh, xây dựng Đảng, chính quyền. Phát hành Thông tin Dân vận Hưng Yên làm tài liệu nghiệp vụ công tác dân vận.

2- Cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp cụ thể hóa các quan điểm, nghị quyết của Đảng về công tác dân vận.

Tiếp tục cụ thể hóa Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Hưng Yên thành các văn bản, quy định để thực hiện trong hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp. Rà soát, bổ sung quy chế làm việc của các cơ quan, đơn vị cho phù hợp với thực tiễn.

Chỉ đạo hoạt động thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp khi đến làm việc làm thước đo công tác dân vận. Xác định người dân là chủ thể được hưởng lợi và trực tiếp thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước làm mục tiêu cho công tác dân vận. Xác định công tác dân vận là quy trình trong thực hiện khi triển khai các dự án, có cơ chế, quy định ràng buộc cụ thể để ban dân vận cấp ủy, khối dân vận các cấp phải được biết về nội dung dự án từ đó vận động nhân dân thực hiện; đồng thời bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân.

Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang thực hiện phong cách “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”; tăng cường đi công tác cơ sở. Thường xuyên kiểm tra và xử lý nghiêm minh những hành vi

sách nhiều, xâm phạm lợi ích hợp pháp chính đáng và quyền làm chủ của nhân dân đối với cán bộ, công chức do cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý.

HĐND và UBND các cấp tiếp tục thể chế hóa các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác dân vận thành các nghị quyết cụ thể. Phát huy vai trò trong việc thực hiện quản lý điều hành tổ chức triển khai thực hiện các chế độ, chính sách tại các địa phương.

Các cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp phải dân chủ hơn nữa trong hoạt động của cơ quan mình, cụ thể: Dân chủ trong công tác cán bộ, dân chủ trong quản lý và chi tiêu tài chính...

3- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước, sửa đổi lề lối làm việc, đẩy mạnh cải cách hành chính, hiệu lực, hiệu quả thực hiện QCDC ở cơ sở.

Thực hiện hiệu quả chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011- 2020 theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP, ngày 08/11/2011 của Chính phủ; tiếp tục thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg, ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại; Chỉ thị số 13/CT-TTg, ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính. Công khai quy định cụ thể về trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ công chức, viên chức để nhân dân biết và giám sát, kiểm tra việc thực hiện; Phân công lãnh đạo tiếp dân, tổ chức đối thoại trực tiếp với nhân dân. Thực hiện tốt công tác tiếp nhận và giải quyết kịp thời, đúng pháp luật đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Thực hiện Đề án cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thuận lợi, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016 - 2020.

Hình thành thang điểm để nhận xét về chất lượng công tác dân vận chính quyền ở các cơ quan, nhất là các cơ quan khối nhà nước; qua đó chủ động thông tin trao đổi sớm, góp phần cải thiện chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh và chỉ số hài lòng của người dân.

Chủ tịch UBND các cấp trực tiếp phụ trách công tác dân vận và chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về QCDC ở cơ sở. Các cơ quan, đơn vị thuộc chính quyền các cấp, phân công một đồng chí lãnh đạo phụ trách, cán bộ giúp việc công tác dân vận; cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn công tác dân vận do Ban Dân vận cấp ủy các cấp tổ chức.

Đẩy mạnh thực hiện QCDC trong các loại hình cơ sở; chú trọng việc rà soát ban hành nội quy, quy định; công khai hóa các trình tự thủ tục giải quyết công việc của sở, ban, ngành giúp cán bộ công chức, viên chức, người lao động biết kiểm tra, giám sát. Hàng năm thủ trưởng cơ quan, đơn vị phối hợp với công đoàn cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị cán bộ công chức, viên chức; người sử dụng lao động trong doanh nghiệp tổ chức đối thoại tại nơi làm việc, tổ chức hội nghị người lao động.

4- Phối hợp chặt chẽ đồng bộ giữa cơ quan quản lý hành chính nhà nước, chính quyền các cấp với MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội trong thực hiện công tác dân vận.

Tiếp tục triển khai xây dựng thực hiện Quy chế phối hợp giữa cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp với MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp. Hàng năm xây dựng kế hoạch công tác, kiểm tra, rà soát bổ sung quy chế nhằm tạo cơ chế thuận lợi trong hoạt động giữa chính quyền, MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội thông qua việc ký kết chương trình cam kết trách nhiệm, bảo đảm tạo điều kiện cần thiết để MTTQ Việt Nam và các đoàn thể tham gia các chương trình, dự án, góp ý kiến hoạch định chính sách, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Tăng cường phối hợp với HĐND, tham mưu đề xuất giúp cấp ủy cùng cấp chỉ đạo thực hiện các nghị quyết bảo đảm phát huy quyền làm chủ của nhân dân; phối hợp với các sở, ngành, nắm tâm tư, nguyện vọng và những đề xuất, kiến nghị chính đáng của nhân dân đối với các chính sách tạo sự đồng thuận trong nhân dân.

Tăng cường công tác phối hợp với MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, tập trung đổi mới nội dung và phương thức hoạt động. Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội theo Quyết định số 217- QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị-xã hội và Quyết định số 218- QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành Quy định về việc MTTQ Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

5- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình “Dân vận khéo”; biểu dương, khen thưởng về công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác dân vận. Hàng năm Ban Dân vận cấp ủy chủ trì phối hợp với Ủy ban Kiểm tra và các cấp ủy đảng kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng trong việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận.

Các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp định kỳ 6 tháng tổ chức sơ kết, một năm tổng kết đánh giá kết quả thực hiện công tác dân vận, kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt để nhân rộng. Định kỳ hàng tháng, 3 tháng, 6 tháng và một năm báo cáo kết quả công tác dân vận với cấp ủy và gửi về Ban Dân vận cùng cấp để tổng hợp.

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các phong trào thi đua khác. Đẩy mạnh phong trào

thi đua “Dân vận khéo” trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp. Chú trọng việc lựa chọn những lĩnh vực cụ thể, trọng tâm để phát động, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nhân rộng gương điển hình ở các cơ quan, đơn vị. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết biểu dương, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân tiêu biểu trong phong trào thi đua “Dân vận khéo”.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I- THỜI GIAN, PHẠM VI.

1- Thời gian:

- Năm 2016: Triển khai thực hiện Đề án (Tháng 9/2016).
- Năm 2018: Sơ kết, đánh giá thực hiện Đề án (Tháng 9/2018).
- Năm 2020: Tổng kết, đánh giá thực hiện Đề án (Tháng 6/2020).

2- Phạm vi: Triển khai thực hiện tại các cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp trong toàn tỉnh.

II- KINH PHÍ THỰC HIỆN

Trên cơ sở quy định của nhà nước, Ban Dân vận Tỉnh ủy, các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch hoạt động và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, cấp ngân sách để triển khai thực hiện Đề án.

III- PHÂN CÔNG THỰC HIỆN.

1- Ban Dân vận Tỉnh ủy.

Cơ quan chủ trì triển khai thực hiện Đề án phối hợp với UBND tỉnh và các ban, sở, ngành có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án. Xây dựng kế hoạch tổng thể và chương trình chi tiết để triển khai thực hiện Đề án theo từng năm. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án, định kỳ hàng năm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức sơ kết vào năm 2018, tổng kết vào năm 2020. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp.

2- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh.

Quán triệt các chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác dân vận đối với Thường trực HĐND, các Ban và đại biểu HĐND tỉnh. Thể chế hóa đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác dân vận bằng nghị quyết, chính sách cụ thể, bảo đảm theo quy định. Cụ thể hóa các nội dung công tác dân vận của Trung ương, của Tỉnh ủy đối với đại biểu HĐND tỉnh trong quá trình hoạch định chính sách, giám sát phát triển kinh tế - xã hội, tiếp xúc cử tri. Phối hợp chặt

chẽ với Ban Dân vận Tỉnh ủy, Đảng đoàn MTTQ trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Đề án.

3- Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thể chế hóa đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác dân vận bằng các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, kế hoạch, giải pháp cụ thể để tổ chức thực hiện. Chỉ đạo các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị trực thuộc và đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, cán bộ chiến sỹ lực lượng vũ trang của tỉnh thực hiện tốt công tác dân vận, nhất là công tác dân vận chính quyền; định kỳ hoặc đột xuất tiến hành kiểm tra, giám sát việc thực hiện và quản lý theo quy định, giám sát, kiểm tra đột xuất khi cần. Phối hợp chặt chẽ với Ban Dân vận Tỉnh ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Đề án.

Bổ trí kinh phí để triển khai thực hiện Đề án.

4- Một số định hướng trong tổ chức thực hiện Đề án, cụ thể:

4.1- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

Xây dựng kế hoạch cụ thể tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, nhà nước, của tỉnh về công tác dân vận trong hệ thống. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính; nâng cao năng lực quản lý nhà nước, sửa đổi lề lối làm việc theo hướng dân chủ hóa và công khai hóa, chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí. Tham mưu, đề xuất hoặc ban hành các cơ chế, chính sách, các quyết định hành chính phải nhằm mục đích phục vụ nhân dân. Thực hiện các quy định của pháp luật về dân chủ ở cơ sở trong các cơ quan, đơn vị và cấp dưới trực thuộc. Giáo dục cán bộ, công chức, viên chức nghiêm chỉnh thực hiện đạo đức công vụ, nêu cao ý thức, trách nhiệm phục vụ nhân dân. Thường xuyên thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm minh cán bộ, công chức có hành vi sách nhiễu, phiền hà lợi ích chính đáng và quyền làm chủ của nhân dân. Phối hợp với các ban đảng, các cơ quan, tổ chức thuộc cấp uỷ, MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp trong thực hiện công tác dân vận.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện nội dung Đề án; phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy thực hiện nội dung Đề án. Các cơ quan báo, đài tỉnh mở chuyên trang, chuyên mục để tuyên truyền phổ biến những nội dung liên quan đến thực hiện công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp; tuyên truyền các mô hình, điển hình “Dân vận khéo” và nêu gương các tập thể, cá nhân trong thực hiện công tác dân vận, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp.

4.2- Các cơ quan tư pháp.

Tăng cường giáo dục cán bộ, công chức trong cơ quan gương mẫu chấp hành pháp luật. Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục pháp luật và ý thức tuân

thủ pháp luật trong nhân dân. Tiếp tục thực hiện cải cách tư pháp, thực hiện tranh tụng tại phiên tòa theo luật định, bảo đảm công tác điều tra, truy tố, xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để oan sai, không để lọt tội phạm. Bảo đảm quyền tự do, dân chủ của công dân trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án theo quy định. Giải quyết đúng thời hạn, đúng pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, các khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tố tụng. Bồi thường danh dự và quyền lợi vật chất cho công dân trong trường hợp bị oan sai theo quy định.

4.3- Lực lượng vũ trang.

Tuyên truyền, vận động cán bộ, chiến sỹ thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về công tác dân vận trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Tham gia xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở góp phần đảm bảo giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thường xuyên tiến hành công tác dân vận, giúp đỡ nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo và các chính sách xã hội; củng cố, tăng cường tình đoàn kết quân dân, xây dựng mối quan hệ gắn bó máu thịt với nhân dân. Đẩy mạnh và nâng cao phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc", xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, xây dựng quân đội nhân dân, công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Phối hợp với Ban Dân vận của cấp uỷ, MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp và các cơ quan liên quan, làm tốt công tác tham mưu với cấp uỷ, chính quyền về công tác dân vận trên địa bàn đóng quân.

5- Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, Ban thường vụ Tỉnh Đoàn.

Tổ chức quán triệt Đề án đến các tổ chức thành viên, hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân; xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án theo hướng nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội phối hợp với chính quyền trọng tâm là thực hiện có hiệu quả Quyết định số 217- QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế phối hợp, giám sát và phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội và Quyết định số 218- QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành Quy định về việc MTTQ Việt Nam, các đoàn thể chính trị-xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11, ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

6- Các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ.

Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án, chỉ đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các phòng, đơn vị trực thuộc phối hợp tổ chức triển khai thực hiện.

Chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án, hàng năm tổ chức sơ kết đánh giá rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện.

Giao Ban Dân vận Tỉnh ủy - cơ quan Thường trực thực hiện Đề án chủ trì phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, các Ban Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án; tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng (*để báo cáo*);
- Ban Dân vận TW (*để báo cáo*);
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Các Ban Đảng tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể CT - XH tỉnh;
- Các ban, sở, ngành tỉnh;
- BTV huyện ủy, thành ủy, ĐUTTTU;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Các đ/c TUV;
- LĐVP;
- CVTH-ĐN, KT-XH VPTU;
- Lưu VPTU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Đã ký

Đỗ Tiến Sỹ